

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN CHIÊM HÓA  
TỈNH TUYÊN QUANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 21/2022/HSST  
Ngày 26/4/2022

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHIÊM HÓA - TỈNH TUYÊN QUANG**

**Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa Phiên tòa:* Bà Đào Thị Bích Ngọc

*Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Triệu Thị Yên và bà Tường Thị Thu.

*- Thư ký Phiên tòa:* Bà Ngô Thị Hương, Thư ký Tòa án nhân dân huyện C.

*- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện C tham gia Phiên tòa:* Ông Đặng Trung Hiếu, Kiểm sát viên VKSND huyện C.

Ngày 26 tháng 4 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện C xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 11/2022/TLST - HS ngày 28 tháng 02 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 19/2022/QĐXXST - HS ngày 13/4/2022, đối với bị cáo:

\* Bị cáo: **Ma Văn G**, Tên gọi khác: Không; sinh ngày: 01/10/1991; Nơi ĐKNKTT và chỗ ở hiện nay: Thôn N, xã H, huyện C, tỉnh Tuyên Quang; Quốc tịch: Việt Nam, Dân tộc: Tày, Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 9/12; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Họ và tên bố: Ma Văn N1, sinh năm 1970; Họ và tên mẹ: Hà Thị H1, sinh năm 1970; Anh chị em ruột: Có 02 người; bị cáo là thứ hai; Vợ, con: chưa có.

- Tiền án: 03 tiền án

+ Năm 2013 Tòa án nhân dân huyện C xử 07 tháng tù giam về tội Trộm cắp tài sản (chấp hành xong hình phạt ngày 15/3/2014).

+ Năm 2015 Tòa án nhân dân thành phố Tuyên Quang xử 01 năm tù giam về tội Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có (chấp hành xong hình phạt ngày 05/5/2016).

+ Năm 2018 Tòa án nhân dân huyện C áp dụng điểm c (tái phạm nguy hiểm) khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự 1999 xử phạt Ma Văn G 36 tháng tù về tội Tổ chức đánh bạc (chấp hành xong hình phạt ngày 01/9/2020).

- Tiền sự, nhân thân: Không có.

Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú (Có mặt tại phiên tòa).

\* Bị hại: Bà Đoàn Thị N2, sinh năm 1977.

Địa chỉ: Thôn N, xã H, huyện C, tỉnh Tuyên Quang (Có mặt tại phiên tòa).

\* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Ông Bùi Thế P (tên gọi khác: Bùi Thế P1), sinh năm 1974.

Địa chỉ: Thôn N, xã H, huyện C, tỉnh Tuyên Quang (Có mặt tại phiên tòa).

- Bà Ma Thị V, sinh năm 1979.

Địa chỉ: Thôn N, xã H, huyện C, tỉnh Tuyên Quang (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và kết quả diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 22 giờ 30 phút ngày 16/9/2021, Ma Văn G, sinh năm 1991, trú tại thôn N, xã H, huyện C, tỉnh Tuyên Quang trên đường đi xe mô tô từ nhà chị Trần Thị Hiền, sinh năm 1984, trú tại thôn Bàu, xã H, huyện C, tỉnh Tuyên Quang về nhà, G nhớ lại việc trước đó có người nói là anh Bùi Thế P (tên gọi khác: P1), sinh năm 1974, trú cùng thôn nói G lấy trộm đồ bẫy chim, nên G điều khiển xe mô tô đi đến lán của gia đình anh P dựng để trông coi ao cá nói chuyện với anh P, khi đi qua nhà chị Ma Thị V, sinh năm 1979, trú cùng thôn, G hỏi mượn 01 con dao tư chuôi gỗ, mục đích để dọa anh P. Khi G đi đến nơi thấy anh P đã tắt điện đi ngủ, G đứng bên ngoài lán có lời nói chửi anh P nhưng không thấy ai trả lời, G đi theo cầu thang lên dùng dao chém nhiều nhát vào cửa gỗ và đẩy cửa đi vào bên trong đến vị trí anh P đang ngủ dùng dao chém nhiều nhát vào rèm ri đô và màn để dọa, khi thấy chị Đoàn Thị N2, sinh năm 1977 (là vợ anh P) bỏ chạy ra ngoài, G tiếp tục có hành vi dùng tay phải đẩy anh P vào sát vách lán, tay trái dí dao vào cổ và chửi anh P, sau khi G bỏ anh P ra thì dùng dao chém làm hư hỏng một số tài sản trong lán bao gồm: 02 quạt điện đã qua sử dụng, 01 bóng điện nhãn hiệu Kawachi, 01 chậu nhựa màu xanh, 01 rèm vải màu xanh, 01 màn vải màu trắng, sau đó G đi ra ngoài lán thì gặp chị N2 đang đứng gần cầu thang lên xuống, do nghi ngờ chị N2 gọi điện thoại báo Công an nên G đi đến đứng đối diện với chị N2 tay trái cầm dao ghì sát phần lưỡi dao vào bên phải cổ của chị N2 dẫn đến rách da, chảy máu, thấy vậy G cầm theo dao và điều khiển xe mô tô đi đến lều bẫy chim của anh Hoàng Văn Vũ, sinh năm 1991, trú tại thôn Rõm, xã H, huyện C để ngủ (tại thời điểm G gây thương tích cho chị N2 khoảng 00 giờ 15 phút ngày 17/9/2021). Trên đường đi G rút con dao gây thương tích cho chị N2 bên lề đường nhưng không xác định được vị trí cụ thể.

Ngày 28/9/2021 chị Đoàn Thị N2 có đơn yêu cầu giám định phân trăm sức khỏe và yêu cầu khởi tố vụ án.

Tại Bản kết luận pháp y về thương tích số: 161/2021/TgT ngày 03/11/2021 của Trung tâm pháp y tỉnh Tuyên Quang, kết luận: Thương tích để lại sẹo vùng cổ bên phải là do vật sắc tác động gây nên. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là: 02% (hai phần trăm).

Tại Kết luận định giá tài sản số 24/KL-HĐDGTS ngày 05/11/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện C, kết luận: Tổng giá trị tài sản trong

vụ Cố ý gây thương tích, xảy ra ngày 17/9/2021, tại thôn N, xã H, huyện C có trị giá là: 985.000 đồng (*Chín trăm tám mươi năm nghìn đồng*).

Từ nội dung trên, tại Cáo trạng số 15/CT-VKSCH ngày 25/02/2022, Viện kiểm sát nhân dân huyện C truy tố bị cáo Ma Văn G về tội "*Cố ý gây thương tích*", theo quy định tại điểm d (thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm) khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự.

Tại Phiên tòa, bị cáo Ma Văn G tiếp tục khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với nội dung đã khai tại giai đoạn điều tra, không phát sinh tình tiết mới. Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo và đề nghị HĐXX:

- Về tội danh: Đề nghị tuyên bị cáo Ma Văn G phạm tội "*Cố ý gây thương tích*".

- Về hình phạt: Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 134; điểm d khoản 1 điều 52, khoản 1 Điều 38; Điểm s khoản 1 (*Người phạm tội thành khẩn khai báo*), khoản 2 (*Bị hại xin giảm nhẹ hình phạt, bị cáo là dân tộc thiểu số sống tại vùng kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn*) Điều 51 Bộ luật hình sự; Xử phạt bị cáo Ma Văn G từ 02 (Hai) năm đến 02 (Hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Hạn tù tính từ ngày bị cáo vào trại chấp hành án.

- Về trách nhiệm dân sự: Bị hại chị Đoàn Thị N2; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Bùi Thế P và chị Ma Thị V không yêu cầu Ma Văn G bồi thường về phần dân sự nên không đề nghị xem xét.

- Về xử lý vật chứng: Không thu hồi được vật chứng, nên không đề nghị xem xét.

Đối với hành vi đập phá tài sản của Ma Văn G giá trị tài sản bị thiệt hại không đủ căn cứ để truy cứu trách nhiệm hình sự. Ngày 09/02/2022 Công an huyện C đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Ma Văn G về hành vi Cố ý làm hư hỏng tài sản. Hình thức: phạt tiền 3.500.000 đồng. Chị Đoàn Thị N2; và anh Bùi Thế P không yêu cầu bồi thường nên không xem xét.

Đối với hành vi dí dao vào cổ anh Bùi Thế P của Ma Văn G, ngày 28/9/2021 anh P có đơn từ chối giám định phần trăm sức khỏe nên không đề cập xử lý.

Đối với việc chị Ma Thị V cho Ma Văn G mượn 01 con dao, do chị V không biết việc G mượn dao sử dụng vào mục đích phạm tội, nên không đề nghị xem xét.

Ngoài ra đề nghị HĐXX buộc bị cáo phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm và tuyên quyền kháng cáo bản án của bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan theo quy định tại các Điều 135, 136, 331, 333 Bộ luật tố tụng Hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tại phiên tòa bị cáo Ma Văn G đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung cáo trạng đã nêu. Xác định đã có hành vi cố ý gây thương tích, không có ý kiến tranh luận với luận tội của Viện kiểm sát. Kết thúc phần tranh luận bị cáo nói lời sau cùng: Nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:**

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, lời khai của bị cáo có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử Tòa án nhân dân huyện C xét thấy:

1. *Xét về hành vi, quyết định tố tụng*: Điều tra viên và Cơ quan điều tra Công an huyện; Kiểm sát viên và Viện kiểm sát nhân dân huyện, trong quá trình khởi tố, điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

2. *Về áp dụng pháp luật về tội danh và tình tiết định khung hình phạt*: Hội đồng xét xử xét thấy: Bị cáo Ma Văn G có hành vi gây thương tích cho bị hại Đoàn Thị N2 vào khoảng 00 giờ 15 phút ngày 17/9/2021.

Ngày 28/9/2021 chị Đoàn Thị N2 có đơn yêu cầu giám định phần trăm sức khỏe và yêu cầu khởi tố vụ án, anh Bùi Thế P có đơn từ chối giám định sức khỏe và không yêu cầu khởi tố, không yêu cầu bồi thường.

Tại Bản kết luận pháp y về thương tích số: 161/2021/TgT ngày 03/11/2021 của Trung tâm pháp y tỉnh Tuyên Quang, kết luận: Thương tích để lại sẹo vùng cổ bên phải là do vật sắc tác động gây nên. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là: 02% (hai phần trăm).

Tại Kết luận định giá tài sản số 24/KL-HĐĐGTS ngày 05/11/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện C, kết luận: Tổng giá trị tài sản trong vụ Cố ý gây thương tích, xảy ra ngày 17/9/2021, tại thôn N, xã H, huyện C có trị giá là: 985.000 đồng (*Chín trăm tám mươi năm nghìn đồng*).

Ngày 13/11/2021 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện C ra Quyết định số 112 khởi tố bị can Ma Văn G về tội “*Cố ý gây thương tích*” theo khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo Ma Văn G có 03 tiền án, cụ thể như sau: Tại bản án số 55/2013/HSST ngày 29/11/2013 của Tòa án nhân dân huyện C, xét xử bị cáo Ma Văn G 07 (bảy) tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”, hạn tù tính từ ngày 15/8/2013; Bản án số 86/2015/HSST ngày 28/9/2015 của Tòa án nhân dân thành phố Tuyên Quang, xét xử bị cáo Ma Văn G 01 (một) năm tù về tội “*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*”, hạn tù tính từ ngày 05/5/2015. Tình tiết tăng nặng “*Tái phạm*” quy định tại đoạn 2 điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 1999; Bản án số 26/2018/HSST ngày 13/6/2018 của Tòa án nhân dân huyện C, xét xử bị cáo Ma Văn G 36 (Ba mươi sáu) tháng tù về tội “*Tổ chức đánh bạc*”, hạn tù tính từ ngày 30/12/2017, theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 1999 (tình tiết định khung “*Tái phạm nguy hiểm*”) đến khi phạm tội chưa được xóa án tích.

Ngày 25/11/2021 bị hại Đoàn Thị N2 có đơn không đề nghị khởi tố vụ án, không yêu cầu bồi thường nhưng không được Cơ quan Cảnh sát điều tra huyện C chấp nhận

vì sau khi thu thập được 03 bản án do Tòa án nhân dân huyện C cung cấp, tội danh của bị cáo Ma Văn G đã bị chuyển từ khoản 1 Điều 134 Bộ Luật Hình sự sang khoản 2 Điều 134 Bộ Luật Hình sự do yếu tố nhân thân (Tái phạm nguy hiểm), khi tội danh của bị cáo chuyển từ khoản 1 Điều 134 Bộ Luật Hình sự sang khoản 2 Điều 134 Bộ Luật Hình sự thì không thuộc tội danh khởi tố theo yêu cầu của bị hại theo quy định tại Điều 155 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Ma Văn G khai nhận hành vi phạm tội của mình phù hợp nội dung kết luận điều tra và nội dung Cáo trạng đã nêu; phù hợp với lời khai của bị cáo và những người tham gia tố tụng khác tại Cơ quan điều tra, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 00 giờ 15 phút ngày 17/9/2021, tại lán trông ao cá của gia đình anh Bùi Thế P thuộc thôn N, xã H, huyện C, tỉnh Tuyên Quang, Ma Văn G đã có hành vi dùng 01 dao tư chuôi gỗ ghi phần lưỡi dao vào vùng cổ bên phải của chị Đoàn Thị N2 trú tại thôn N, xã H, huyện C gây thương tích tổn hại 02% (*hai phần trăm*) sức khỏe.

Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "*Cố ý gây thương tích*", theo quy định tại điểm d (Tái phạm nguy hiểm) khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự, nên Cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân huyện C truy tố đối với bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

*3. Về tính chất của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và áp dụng hình phạt đối với bị cáo:*

- Về tính chất của hành vi phạm tội: Bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, phạm tội với lỗi cố ý gián tiếp, trong vụ án này, bị cáo là người có lỗi hoàn toàn và người bị hại không có lỗi. Bị cáo dùng hung khí gây thương tích tại vùng cổ trên cơ thể của bị hại, tuy nhiên quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa xác định mục đích bị cáo hướng đến là nhằm đe dọa bị hại chứ không nhằm gây thương tích cho người bị hại; sau khi gây thương tích cho bị hại, thì bị cáo đã tự chấm dứt hành vi phạm tội.

Bị cáo có 03 tiền án, chưa được xóa án tích, phạm tội thuộc trường hợp “Tái phạm nguy hiểm”, tình tiết này được dùng làm tình tiết định khung, nên hành vi phạm tội của bị cáo chuyển từ khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự, sang khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự.

- Về tính tiết tăng nặng, giảm nhẹ:

+ Tình tiết tăng nặng: Bị cáo cầm dao đe dọa bị hại, không nhằm mục đích gây thương tích, hậu quả dẫn đến bị hại bị thương 02%, đây được xác định là lỗi cố ý gián tiếp, khi thấy bị hại bị thương tích bị cáo không gây thương tích thêm cho bị hại nữa, nên không áp dụng tình tiết tăng nặng “phạm tội có tính chất côn đồ” quy định tại điểm d khoản 1 điều 52 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo.

+ Tình tiết giảm nhẹ: Giai đoạn điều tra, truy tố cho đến khi bị xét xử tại P1ên tòa bị cáo Ma Văn G khai báo thành khẩn, bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, bị cáo là dân tộc thiểu số sống tại vùng kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

- Về hình phạt: Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc gây thương tích cho người khác là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện, do đó phải chịu trách nhiệm đối với hành vi phạm tội của mình. Hành vi phạm tội của bị cáo là hành vi nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến sức khỏe của người khác, gây bất bình trong quần chúng nhân dân, nên cần áp dụng khoản 1 Điều 38 Bộ luật Hình sự cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ sức răn đe, giáo dục, cải tạo bị cáo đồng thời thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật.

#### *4. Về trách nhiệm dân sự:*

Đối với hành vi gây thiệt hại 02% sức khỏe cho bị hại Đoàn Thị N2, chị N2 không yêu cầu bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với hành vi dí dao vào cổ anh Bùi Thế P của Ma Văn G, ngày 28/9/2021 anh P có đơn từ chối giám định phần trăm sức khỏe và không yêu cầu bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với hành vi đập phá tài sản của Ma Văn G giá trị tài sản bị thiệt hại không đủ căn cứ để truy cứu trách nhiệm hình sự. Ngày 09/02/2022 Công an huyện C đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Ma Văn G về hành vi Cố ý làm hư hỏng tài sản. Hình thức: phạt tiền 3.500.000 đồng. Chị Đoàn Thị N2; và anh Bùi Thế P không yêu cầu bồi thường nên không xem xét.

Đối với việc chị Ma Thị V cho Ma Văn G mượn 01 con dao, do chị V không biết việc G mượn dao sử dụng vào mục đích phạm tội, không yêu cầu bị cáo bồi thường, nên không đề cập xem xét.

5. *Vật chứng liên quan đến vụ án:* Không thu hồi được vật chứng, nên không xem xét.

#### *6. Về nghĩa vụ chịu án phí và quyền kháng cáo:*

- Căn cứ Điều 135; khoản 2 Điều 136 BLTTHS; Nghị quyết số: 326/2016 - UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của UBTVQH khóa 14; Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm.

- Căn cứ Điều 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án theo quy định pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

#### ***1. Về trách nhiệm hình sự, hình phạt:***

Căn cứ: Điểm d khoản 2 Điều 134; khoản 1 Điều 38; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; Các Điều 135, 136, 331, 333 Bộ luật tố tụng Hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

- Tuyên bố bị cáo **Ma Văn G** phạm tội "*Cố ý gây thương tích*".

- Xử phạt: Bị cáo Ma Văn G 02 (hai) năm tù. Hạn tù tính từ ngày bị cáo vào trại chấp hành án.

**4. Về án phí:** Bị cáo Ma Văn G phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

**5. Về quyền kháng cáo đối với Bản án:** Bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (26/4/2022), người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản án được niêm yết công khai./.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND tỉnh TQ;
- VKSND huyện CH;
- Cơ quanĐT CA huyện CH;
- Cơ quan THAHS CA huyện CH;
- Chi cục THADS huyện CH;
- Phòng HSNV, CA tỉnh TQ;
- Bị cáo; Những người tham gia tố tụng;
- Lưu.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA P1ÊN TÒA**

**Đào Thị Bích Ngọc**





